

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2017/HSST
Ngày 12 tháng 9 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà: **Phạm Kim Cương**
- Các vị Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Sỹ Hùng
Bà Trần Kim Nguyễn

- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Hoàng Xuân Thùy Dương** -
Cán bộ toà án

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cà Mau tham gia phiên toà: Bà
Phạm Trúc Mai - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Cà Mau
xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 172/2017/HSST ngày 15/8/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị L - sinh năm: 1988; Tên gọi khác: không

ĐKNKTT: Ấp 10A, xã TH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở: Ấp 10A, xã TH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Nguyễn Văn L và bà Đoàn Thị T; Chồng: Hồ Minh C; Con: Hồ Minh H, sinh năm 2010; Tiền án; Tiền sự: không; Cấm đi khỏi cư trú ngày 29 tháng 5 năm 2017 đến nay.

Nguyên đơn dân sự:

Công Ty Tài Chính TNHH Một Thành Viên HC VN.

Địa chỉ : Tầng 1, Cao ốc 194 Golden Buiding, số 473 ĐBP, phường 25, Quận BT, TP Hồ Chí Minh.

Do anh Quách Ngọc Chí H – Chuyên viên an ninh công ty đại diện theo ủy quyền số 120/2017/GUQ-SE ngày 23/3/2017 .

(Bị cáo, nguyên đơn dân sự có mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Thị L bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào tháng 10 năm 2014, Nguyễn Thị L đi ngang qua khu vực xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau nhặt được 01 cái ví, trong ví có 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe tên Lê Bích T, sinh năm 1990, hộ khẩu thường trú: ấp TV, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

Do trước đây có ký hợp đồng vay tiền với Công ty Tài chính TNHH một thành viên HC VN (gọi tắt là Công ty), để mua hàng trả góp nên L biết thủ tục vay đơn giản, dễ dàng qua mắt sự kiểm soát của Công ty nên bị cáo có ý định vay tiền mua hàng trả góp chiếm đoạt tiền của Công ty.

Để thực hiện ý định đó, ngày 01 tháng 10 năm 2014, L mang giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe tên Lê Bích T mà mình đã nhặt được đến Chi nhánh Công ty cổ phần thế giới di động, địa chỉ: số 02, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố CM để mua điện thoại di động trả góp. L cung cấp những thông tin sai sự thật cho nhân viên Công ty để làm hợp đồng vay tiền mang tên Lê Bích T.

Nhân viên Công ty chụp ảnh của L để thẩm định, đại diện Công ty điện thoại khách hàng thẩm định, L giả vờ T trả lời thẩm định, Công ty chấp nhận cho L vay, nhân viên Công ty đưa hợp đồng cho L, L ký giả tên Lê Bích T vào hợp đồng vay số tiền là 8.971.000 đồng, lãi suất 7.09%/tháng, trả góp 06 tháng, mỗi tháng góp số tiền là 1.900.000 đồng, để mua điện thoại hiệu Iphone 5S với giá 14.690.000 đồng, L trả trước 6.000.000 đồng. Sau khi mua được điện thoại, L đem điện thoại về nhà sử dụng được khoảng 03 tháng, sau đó L đem điện thoại qua khu vực phường 8, thành phố CM bán cho một thanh niên không quen biết với giá 5.000.000đ và tiêu xài cá nhân hết. Sau khi nhận được điện thoại Nguyễn Thị L đem giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe tên Lê Bích T ra ngoài ném bỏ. Từ khi giả tên Lê Bích T ký hợp đồng vay tiền đến khi bị phát hiện L không trả góp cho Công ty được khoản tiền nào.

Tại bản kết luận giám định số 59-GĐ-2017 ngày 01/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cà Mau kết luận: Chữ viết họ tên “Lê Bích T” dưới mục: “BÊN VAY”; “Bên Mua Bảo Hiểm”; “Người vay” trên “HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG TRẢ GÓP” ngày 01/10/2014; “GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN KIÊM PHƯƠNG ÁN TRẢ NỢ” ngày 01/10/2014 và chữ viết họ tên “ Lê Bích T” ở mục “Họ tên” trên “CÁC ĐIỀU KHOẢN CƠ BẢN CỦA HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG” không ghi ngày, tháng, năm (ký hiệu từ A1 đến A5) so viết chữ viết trên “TỜ TỰ NHẬN” GHI HỌ TÊN “Nguyễn Thị L” ngày 14/3/2017 (ký hiệu M) là do cùng một người viết ra.

Tại cáo trạng số 160/KSĐT-KT ngày 14/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị L theo cáo trạng nêu trên và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo và thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Về phân trách nhiệm dân sự: Hiện nay bị cáo đã nộp khắc phục đủ cho Công ty Tài chính TNHH một thành viên HC VN số tiền mà bị cáo chiếm đoạt, nên Công ty không có yêu cầu gì về phân trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giải nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; qua tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

XÉT THẤY

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra thể hiện tại các bút lục từ số 58 đến 67, phù hợp với lời khai của chị Lê Bích Thùy thể hiện tại bút lục số 54, 55, phù hợp với kết luận giám định, cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án từ đó đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 01/10/2014 bị cáo đã có hành vi dùng giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Lê Bích T để cung cấp thông tin sai sự thật, giả danh chị T nhằm mục đích là lừa dối Công Ty Tài Chính TNHH Một Thành Viên HC VN để chiếm đoạt số tiền 8.971.000đ.

Khi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết việc dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tiền của Công ty là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

Xét thấy, hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại đến tài sản của Công Ty một cách bất hợp pháp, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn thành phố CM, nên cần có hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, HĐXX cũng xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, và đã bồi thường toàn bộ thiệt hại xảy ra, phía nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá nêu trên và đối chiếu với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ thường trú rõ ràng, hiện nay bị cáo đang nuôi con nhỏ, trong khi chồng bị cáo đang đợi chấp hành án phạt tù, đưa con nhỏ cần có cha hoặc mẹ chăm sóc nuôi dưỡng, nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo hưởng án treo tạo điều kiện cho bị cáo về địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội. Đồng thời, thể hiện được chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta đối với người phạm tội biết ăn năn, hối cải như bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho Công ty Tài Chính TNHH Một Thành Viên HC VN số tiền 8.971.000đ, nay Công Ty không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b,g,h,p khoản 1, và khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 09 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 6 (sáu) tháng, thời hạn được tính kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho Ủy ban nhân dân xã TH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2/ Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí sơ thẩm hình sự bị cáo phải nộp 200.000đ (chưa nộp)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- CAND thành phố Cà Mau;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu TAND thành phố Cà Mau.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Kim Cương

